

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 09/7/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09/07/2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 18a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mê Văn T, sinh năm 1986 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1992 - vắng mặt lần thứ 2.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và biên lấy lời khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn anh Mê Văn T trình bày:

Anh Mê Văn T và chị Hà Thị H đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Anh T và chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống và đến tháng 11/2014 chị H bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay, gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không biết chị H đang ở đâu, anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hà Thị H mất tích và được Tòa án giải quyết bằng quyết định

giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-VDS ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có với nhau được 02 con chung là Mê Đức L, sinh ngày 15/02/2011 và Mê Đức T, sinh ngày 21/6/2013. Từ khi con còn nhỏ đến nay thì chị H bỏ đi và không lo lắng, liên lạc gì với các con, mọi việc đều do anh T xoay sở. Chính vì vậy, anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc bị đơn là chị Hà Thị H nhiều lần vắng mặt tại tòa án không có lý do và được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên bố một người đã mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-VDS ngày 26/6/2020, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Hà Thị H theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân gia đình và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mê Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Mê Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với chị Hà Thị H, chị H là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*.

Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn là chị Hà Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mê Văn T và chị Hà Thị H tự nguyện chung sống với nhau tự nguyện chung sống với nhau và đền ngày 08/3/2010 tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên từ năm 2015 anh chị xảy ra mâu thuẫn và chị H bỏ nhà đi biệt tích từ đó cho đến nay, gia đình cũng đã nhiều lần đi tìm nhưng không biết chị H đang ở đâu. Ngày 26/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tuyên bố một người mất tích đối với chị Hà Thị H theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-DS.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh T không còn tình cảm đối với chị H, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của anh Tài là có cơ sở, cần chấp nhận.

- Về con chung: Xét các cháu Mê Đức T, Mê Đức L đang được anh T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ nhỏ cho đến nay và cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở bố nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao cháu T và cháu L cho anh T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Anh Mê Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Mê Văn T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mê Văn T được ly hôn với chị Hà Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung 02 con chung Mê Đức L, sinh ngày 15/02/2011 và Mê Đức T, sinh ngày 21/6/2013 cho anh Mê Văn T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Mê Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003173 ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân